

Số: 130/2022/QĐST-HNGĐ

Long Hồ , ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Phạm Trí Trường***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Anh Dũng

2. Ông Trần Thanh Hiếu

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Hữu C yêu c được ly hôn với bị đơn chị Trần Thị Ngọc T; Yêu c được nhận ½ giá trị chiếc xe mô tô là 15 (Mười lăm triệu) đồng, yêu c bị đơn giao 16 (Mười sáu) chỉ vàng 24k là tài sản chung vợ chồng; Đồng ý trả cho ông Th 13 (Mười ba triệu) đồng tiền nợ chung. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu c của nguyên đơn. Đồng ý giao cho nguyên đơn 16 (Mười sáu) chỉ vàng 24k; 15 (Mười lăm triệu) đồng tiền ½ giá trị chiếc xe và trả cho ông Trần Hoàn Th 13 (Mười ba triệu) đồng tiền nợ chung. Bị đơn yêu c được sở hữu chiếc xe mô tô biển số 64B2 - 40.724. Giá vàng các đương sự thống nhất là 5.000.000đồng(Năm triệu) một chỉ.

Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: anh Võ Hữu C , sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Võ Hữu C là luật sư Lê Tấn Phát văn phòng luật sư Phát Đạt- Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

1.2 Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

ông Trần Văn N, sinh năm 1954

Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Văn N là bà Trần Thị Thanh V theo văn bản uỷ quyền ngày 28/4/2022.

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Hoàn Th, sinh năm 1987.

ĐKTT: ấp Phú Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Đường HT 12, Khu số 3, phường Hiệp Th, quận 12, th phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Hữu C và chị Trần Thị Ngọc T

2.2 *Về con chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 *Về tài sản chung:*

+ Anh Võ Hữu C được quyền sở hữu mười sáu chỉ vàng 24k và ½ giá trị chiếc xe 64B2 - 40.724 là 15.000.000đồng (mười lăm triệu). Chị Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ giao cho anh C 16 (mười sáu) chỉ vàng 24K và 15.000.000đồng (mười lăm triệu).

+ Chị Trần Thị Ngọc T được sở hữu chiếc xe Airblade biển kiểm soát 64B2-40.724. Xe này do anh Võ Hữu C, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đứng tên trên giấy đăng ký xe. Chị Trần Thị Ngọc T có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký lại giấy đăng ký xe mô tô theo quy định.

2.4 *Về nợ chung:* Chị Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Hoàn Th 13.000.000đồng (Mười ba triệu); Anh Võ Hữu C có nghĩa vụ trả cho anh Trần Hoàn Th 13.000.000đồng (Mười ba triệu)

Anh Trần Hoàn Th có nghĩa vụ giao trả cho chị Trần Thị Ngọc T chiếc xe và giấy đăng ký xe 64B2 – 40.724.

3. Về án phí: anh Võ Hữu C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn) .

Anh C còn phải chịu án phí trên số tài sản được nhận và số nợ phải trả cụ thể:
 $[15.000.000đ + 13.000.000đ + (16 \text{ chỉ vàng} \times 5.000.000\text{đồng})] \times 5\% = 5.400.000đ$

Tổng cộng anh C phải nộp số tiền án phí là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng). Anh C đã nộp 3.083.000đồng (Ba triệu không trăm tám mươi ba ngàn) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003873 ngày 20/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Anh Võ Hữu C phải nộp thêm số tiền 2.617.000đồng (Hai triệu sáu trăm mười bảy ngàn).

Chị Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí trên số tài sản được nhận và số nợ phải trả cụ thể: $[15.000.000đ + 13.000.000đ + (16 \text{ chỉ vàng} \times 5.000.000\text{đồng})] \times 5\% = 5.400.000\text{đồng}$ (Năm triệu bốn trăm ngàn).

Hoàn trả cho anh Trần Hoàn Th số tiền 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003873 ngày 04/5/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu c thi hành án các khoản tiền người có nghĩa vụ chưa được thi hành thì người có nghĩa vụ phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu c thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS LH;
- THA LH;
- UBND xã Phú Đức, LH, VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường